

DANH SÁCH THI SÁT HẠCH CHUẨN ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

Khóa thi ngày: 11/05/2025 - Xuất thi: 7h00-8h30

Phần thi: Lý thuyết + Thực hành

Ngày thi: * Thời gian thi:..... phút, từ..... đến..... * Phòng thi:.....

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Số máy	Ký tên LT	Ký tên TH
1	25CB4445	Đoàn Thị Ngọc Ánh	01/02/1992	Quảng Trị			
2	25CB4446	Võ Thị Thu Ba	20/08/1991	Quảng Nam			
3	25CB4447	Ngô Nguyễn Khánh Chi	11/06/2002	Thừa Thiên Huế			
4	25CB4448	Trần Thị Chung	10/09/1989	Quảng Nam			
5	25CB4449	Lưu Thị Diễm	07/07/1995	Quảng Nam			
6	25CB4450	Võ Thị Diễm	23/02/1994	Quảng Nam			
7	25CB4451	Nguyễn Thế Dũng	28/05/2002	Thành phố Hà Nội			
8	25CB4452	Lê Thành Hải	06/06/1993	Đồng Nai			
9	25CB4453	Trần Thị Thu Hằng	28/02/1991	Quảng Nam			
10	25CB4454	Mai Thị Tổ Hạnh	27/07/1983	Thừa Thiên Huế			
11	25CB4455	Trần Thị Hạnh	27/10/1981	Quảng Nam			
12	25CB4456	Lý Thị Hoà	01/06/1977	Quảng Nam			
13	25CB4457	Bùi Thị Hồng	20/04/1971	Quảng Nam			
14	25CB4458	Nguyễn Thị Lợi	07/09/1985	Quảng Trị			
15	25CB4459	Huỳnh Thị Lực	05/05/2001	Quảng Nam			
16	25CB4460	Nguyễn Thị Tú Mỹ	24/10/1974	Quảng Nam			
17	25CB4461	Phan Thị Thanh Thuý	20/12/1977	Quảng Nam			
18	25CB4462	Phạm Thị Minh Trang	06/09/1983	Quảng Nam			
19	25CB4463	Nguyễn Văn Tứ	30/03/1986	Quảng Nam			
20	25CB4464	Nguyễn Văn Tùng	16/02/1994	Quảng Ngãi			
21	25CB4465	Hồ Thị Vải	30/08/2002	Quảng Nam			
22	25CB4466	Nguyễn Thị Hồng Vân	14/07/1992	Quảng Nam			
23	25CB4467	Lê Thị Tùng Vi	05/08/1997	Quảng Nam			
24	25CB4468	Nguyễn Văn Vỹ	01/01/1981	Quảng Nam			
25	25CB4469	Nguyễn Thị Lệ Xuân	28/08/1980	Quảng Nam			

Danh sách này có: 25 thí sinh dự thi.

Phần thi lý thuyết (LT): Có mặt : * Vắng mặt: * Số bài thi:.....(bằng chữ:.....)

Phần thi thực hành (TH): Có mặt: * Vắng mặt: * Số bài thi:.....(bằng chữ:.....)

Quảng Nam, ngày tháng năm 20.....

CÁN BỘ COI THI 1

CÁN BỘ COI THI 2

CT. HỘI ĐỒNG THI